

KẾ HOẠCH**Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2010 của ngành Y tế**

Thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX); Quyết định số 37/2008/QĐ-TTG ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ năm 2008 đến năm 2012; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, nhất là những nội dung có liên quan đến hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên của các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương; Quyết định số 25/2008/QĐ-BYT ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2012; Căn cứ yêu cầu của Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của ngành Y tế, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2010 của ngành Y tế với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực y tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức trong ngành y tế và các đối tượng có trách nhiệm thực hiện nhằm bảo đảm hiệu lực thực thi của các văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế, bảo đảm phổ biến kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật cần thiết tới cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế, bảo đảm từ 80% cán bộ, công chức, viên chức trong ngành y tế trở lên được cập nhật các kiến thức pháp luật để áp dụng, triển khai tốt công việc chuyên môn theo quy định.

b) Đưa pháp luật về y tế đến với các tầng lớp nhân dân trong xã hội đặc biệt chú trọng tới các đối tượng có trách nhiệm thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về y tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước để bảo đảm tính thực thi của pháp luật, góp phần hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế.

c) Bổ sung số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế ở Trung ương và địa phương.

d) Xây dựng, bổ sung hệ thống tài liệu, thiết bị phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong Ngành.

e) Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong và ngoài ngành Y tế.

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Y tế

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, phòng chống tội phạm, hội nhập kinh tế quốc tế; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Tập trung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành như: Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác, Luật phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Tăng cường phổ biến các quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS, các Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện được ban hành, các văn bản trên phải được phổ biến rộng rãi trong phạm vi cả nước.

d) Tổ chức giới thiệu các Luật, Pháp lệnh mới được Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ban hành; các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Y tế ban hành theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để ban hành theo thẩm quyền và kế hoạch triển khai thực hiện các văn bản này.

e) Quán triệt Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX); Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ năm 2008 đến năm 2012; Quyết định số 25/2008/QĐ-BYT ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2012.

g) Phổ biến, quán triệt, học tập kết hợp với kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách, quy chế, quy trình chuyên môn kỹ thuật y tế gắn với chức trách, chức năng nhiệm vụ được giao.

h) Phổ biến, quán triệt gắn với việc triển khai kế hoạch thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế hoặc có liên quan đến y tế mà địa phương có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại các văn bản đó.

i) Phổ biến các Luật, Pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác theo yêu cầu của Sở Tư pháp địa phương.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế cho nhân dân.

a) Nội dung chung cho nhân dân: Tập trung phổ biến sâu rộng các văn bản quy phạm pháp luật về y tế gắn trực tiếp với cuộc sống của nhân dân, các chế độ, chính sách, các quy định trong lĩnh vực y tế gắn liền với quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của người dân; quy định về nước sạch và vệ sinh môi trường; các quy định về phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh...

b) Nội dung riêng cho một số đối tượng cụ thể.

- Đối với nông dân: Ngoài nội dung chung, cần đặc biệt chú trọng đến việc phổ biến, giáo dục các quy định về nước sạch, về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, làng văn hoá - sức khoẻ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh theo từng mùa, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh...

- Đối với người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số: Ngoài nội dung chung và nội dung đối với nông dân, cần chú trọng đến việc phổ biến các chế độ chính sách trong bảo hiểm y tế, khám, chữa bệnh cho người nghèo và các chính sách đặc thù khác trong chăm sóc sức khỏe với các đối tượng này.

- Đối với phụ nữ: Ngoài nội dung chung và các nội dung nêu trên, cần tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, về nuôi con bằng sữa mẹ, về chăm sóc sức khoẻ cho trẻ em, bình đẳng giới, bảo hiểm y tế, khám bệnh, chữa bệnh....

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế cho học sinh, sinh viên của các trường đại học, cao đẳng, trung học y, dược.

a) Thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế chung theo Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của ngành Giáo dục thực hiện Nghị quyết số 61/2007/NQQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 2412/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo).

b) Phổ biến, giáo dục các văn bản Luật, Pháp lệnh về y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện; các quy định về đạo đức nghề nghiệp, về y tế học đường...

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế cho các doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực y tế tại Việt Nam.

Tập trung phổ biến, giáo dục các văn bản quy phạm pháp luật về y tế gắn liền với nghĩa vụ, trách nhiệm họ phải thực hiện, cụ thể:

a) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y, dược học cổ truyền: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về khám chữa, bệnh, y, dược học cổ truyền, các quy định về hành nghề y tế tư nhân, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

b) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ sinh sản, bà mẹ, trẻ em: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, bà mẹ, trẻ em và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

c) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về dược, mỹ phẩm, các quy định về hành nghề dược và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

d) Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

d) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y tế dự phòng và môi trường: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về y tế dự phòng và môi trường gắn trực tiếp với hoạt động của họ, quy chế hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

e) Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về trang thiết bị y tế, các quy định về hành nghề trang thiết bị y tế tư nhân và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

g) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về phòng, chống HIV/AIDS gắn trực tiếp với hoạt động của họ và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

h) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực Dân số-Kế hoạch hoá gia đình: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định về Dân số-Kế hoạch hoá gia đình và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

i) Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực khác của y tế: Tập trung phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về y tế gắn với hoạt động trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó và các văn bản QPPL mới sửa đổi, bổ sung khác có liên quan.

III. HÌNH THỨC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ Y TẾ

1. Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo để phổ biến, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về y tế, giới thiệu các văn bản luật, pháp lệnh mới, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo từng chuyên đề và phù hợp với từng đối tượng.

2. Thường xuyên tổ chức các Hội thảo, Hội nghị giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về y tế trong các Hội chợ triển lãm thường niên về y, dược, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế.... nhằm cung cấp cho các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia hội chợ triển lãm cơ hội tìm hiểu và nắm bắt đầy đủ, chính xác các chủ trương, chính sách và pháp luật của Việt Nam về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực y tế.

Báo cáo viên là lãnh đạo, chuyên viên của các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ Y tế, lãnh đạo và chuyên viên của các Sở Y tế, lãnh đạo và công chức, viên chức của các đơn vị. Trong trường hợp cần thiết thì mời báo cáo viên của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp hoặc của các Bộ, Ngành, cơ quan có liên quan khác.

3. Xây dựng và duy trì việc xuất bản Bản tin "Thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế" tại Nhà xuất bản y học làm diễn đàn quan trọng trong việc trao đổi, cung cấp thông tin pháp luật và hoạt động về y tế của Trung ương và địa phương, đặc biệt là việc chuyển tải các thông tin hoạt động của địa phương cũng như các chuyên mục giải đáp pháp luật về những nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý, kinh doanh trong lĩnh vực y tế... nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Y tế nắm bắt kịp thời những nội dung cơ bản và chuyên sâu các văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế, đồng thời để đưa pháp luật về y tế đến với các tầng lớp nhân dân trong xã hội, góp phần hạn chế và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế, thiết lập được mối quan hệ giữa cộng đồng với các cơ quan quản lý nhà nước về y tế trong việc xây dựng và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về y tế.

4. Vụ Pháp chế và các đơn vị phải tiếp tục xây dựng và duy trì "Tủ sách pháp lý". Tuỳ theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, Thủ trưởng đơn vị sẽ quyết định danh mục sách của tủ sách này. Kinh phí mua sách được trích từ kinh phí thường xuyên của đơn vị.

5. Các văn bản quy phạm pháp luật về y tế phải được in phát hành đến Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Y tế ngành. Sở Y tế, đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Y tế ngành có trách nhiệm in phát hành đến các đơn vị trực thuộc mình và cá nhân có liên quan để thực hiện.

6. Tuỳ theo khả năng và yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị, có thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật để nâng cao nhận thức của các thành viên trong cơ quan, đơn vị mình. Tổ chức các buổi tọa đàm, chương trình giới thiệu về pháp luật y tế trên các phương tiện thông tin đại chúng: Truyền hình, đài phát thanh.

7. Văn phòng Bộ Y tế làm đầu mối, phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan trong cơ quan Bộ Y tế cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực y tế và có liên quan thông qua trang website của Bộ Y tế và các website của các đơn vị (nếu có) giúp các địa phương, đơn vị khai thác, thực hiện.

8. Tổ chức hình thức giải đáp pháp luật về y tế trên các báo, tạp chí ... đặc biệt là các báo, tạp chí và bản tin phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của ngành y tế.

9. Báo Sức khoẻ và Đời sống, Gia đình và Xã hội xây dựng và triển khai chuyên mục để giới thiệu các văn bản quy phạm pháp luật mới về y tế hoặc chuyên mục giải đáp pháp luật y tế, bạn đọc với pháp luật y tế ... phù hợp với nội dung trang báo.

10. Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ, các Bệnh viện của địa phương, Bệnh viện của các ngành phải tiếp tục phổ biến, giáo dục và quán triệt việc thực hiện Quy chế bệnh viện, các quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế, đạo đức nghề nghiệp,

đồng thời tăng cường kiểm tra việc thực hiện, thu thập những thông tin phản hồi từ người bệnh, từ nhân dân về đạo đức của thầy thuốc, nhân viên y tế để có những hình thức biểu dương khen thưởng hoặc chấn chỉnh, kỷ luật kịp thời.

11. Tổ chức đường dây giải đáp pháp luật y tế thông qua điện thoại hoặc bằng văn bản; tổ chức hình thức tư vấn pháp luật y tế tùy theo yêu cầu của từng đối tượng và khả năng của đơn vị.

12. Vụ Khoa học và Đào tạo làm đầu mối xây dựng và đưa chương trình giáo dục pháp luật y tế vào trong các trường đại học, cao đẳng, trung học y, dược.

13. Biên soạn các cuốn sách Hỏi đáp pháp luật về y tế để phổ biến sâu rộng về những lĩnh vực được đông đảo cán bộ người dân quan tâm, ví dụ "Hỏi và Đáp" về bảo hiểm y tế, về khám, chữa bệnh về xử phạt vi phạm hành chính, về hành nghề y, dược tư nhân, về nhập khẩu thuốc, xác xin - sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế....

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo, các quy định về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

Quán triệt và tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 32 - CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Thông báo kết luận số 74-TB/TW ngày 11/5/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới, nhất là những nội dung có liên quan đến hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên của các bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương; Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX); Quyết định số 35/2001/QĐ-TTG ngày 19/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2001-2010, Quyết định số 37/2008/QĐ-TTG ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ năm 2008 đến năm 2012 và Quyết định số 25/2008/QĐ-BYT ngày 14/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2012.

2. Kiện toàn tổ chức, cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế

a) Kiện toàn hoạt động của hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của Bộ Y tế;

b) Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trung ương đến địa phương là các cán bộ pháp chế, cán bộ, công chức kiêm nhiệm làm công tác pháp chế;

Các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cử cán bộ phụ trách làm công tác pháp chế, một trong những nhiệm vụ chủ yếu của cán bộ pháp chế là giúp cho thủ trưởng đơn vị tổ chức công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Kiện toàn và phát huy vai trò của đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ bộ đến cấp sở, định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật... nhằm động viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức thường xuyên trau dồi kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc;

d) Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu pháp luật và các điều kiện hỗ trợ cần thiết khác để nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm thực tiễn;

d) Phát huy vai trò của các luật gia, cán bộ công đoàn, cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh để thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật

Tuỳ từng đối tượng phổ biến, giáo dục pháp luật, điều kiện cụ thể của đơn vị, việc phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế được thực hiện bằng các hình thức, biện pháp chủ yếu sau đây:

a) Phát triển các loại hình tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, cung cấp văn bản pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Chú trọng việc tổ chức giải đáp pháp luật thông qua các hình thức: Giải đáp bằng văn bản, giải đáp thông qua mạng điện tử, giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại;

c) Tăng cường giới thiệu các quy định pháp luật thông qua hình thức tuyên truyền miệng;

d) Phát huy hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Đa dạng hóa các loại tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm: Bản tin, sách, tờ gấp, băng, đĩa hình, đĩa tiếng, lịch, pa nô, áp phích.... chú trọng tài liệu song ngữ dành cho đồng bào dân tộc thiểu số, người nước ngoài ở Việt Nam;

e) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng tài liệu từ tủ sách pháp luật của đơn vị, doanh nghiệp, trường học..., đa dạng hóa các loại hình tủ sách pháp luật. Tiến tới kết hợp mô hình tủ sách pháp luật truyền thống với tủ sách pháp luật điện tử;

g) Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức thi tìm hiểu pháp luật, giao lưu, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ có lồng ghép nội dung pháp luật;

h) Xây dựng các trang thông tin điện tử (website) cung cấp văn bản pháp luật miễn phí;

i) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

k) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế thông qua việc xây dựng quy chế của cơ quan, điều lệ của các tổ chức đoàn thể xã hội; thực hiện lồng ghép với các chương trình kinh tế - xã hội khác đang được triển khai; phát động các đợt cao điểm, tháng cao điểm trong việc thực hiện, chấp hành pháp luật.

4. Đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Ưu tiên kinh phí để đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học kỹ thuật để đầu tư trang bị máy tính, thiết bị hỗ trợ việc lấy, đưa tin... để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế.

b) Các chương trình, dự án hoạt động trong lĩnh vực y tế cần đầu tư một phần kinh phí thích hợp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế.

c) Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong lĩnh vực y tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Trách nhiệm của các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ Y tế.

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm là đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục, Tổng Cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ Y tế để triển khai thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2010 trong toàn Ngành.

- Đầu mối phối hợp với các Vụ, Cục, Tổng cục có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực y tế.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong toàn Ngành.

b) Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về y tế.

- Văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị nào được lãnh đạo Bộ phân công chủ trì soạn thảo để trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng trình Chính phủ hoặc Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành thì đơn vị đó chủ động phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện việc phổ biến văn bản quy phạm pháp luật đó sau khi đã được cấp có thẩm quyền ký, ban hành.

- Các Vụ, Cục, Tổng cục có chức năng quản lý, theo dõi các doanh nghiệp trong phạm vi chức năng của mình có trách nhiệm chủ động, phối hợp với Vụ Pháp chế triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực y tế.

c) Vụ Kế hoạch - Tài chính trên cơ sở Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế năm 2010 đã được phê duyệt có trách nhiệm bố trí kinh phí bảo đảm cho Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của Bộ Y tế năm 2010 theo đề nghị của Vụ Pháp chế.

- Bổ sung danh mục đầu tư mới trong Chương trình hợp tác của Tổ chức Y tế thế giới tài khoá 2008 - 2012 và tìm kiếm nguồn viện trợ của các Tổ chức quốc tế khác để hỗ trợ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế;

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế theo đúng quy định.

d) Vụ Khoa học và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế và các Vụ, Cục có liên quan và Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong các trường đại học, cao đẳng, trung học y, được đề trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế, Y tế ngành.

a) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, thủ trưởng Y tế ngành có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong đơn vị mình theo chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế giai đoạn 2008-2012 và kế hoạch năm 2010 của Bộ Y tế.

b) Bảo đảm kinh phí thực hiện cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế và bố trí đủ cán bộ làm công tác pháp chế đảm trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị nắm vững và hiểu được các quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế, các chế độ, chính sách trong lĩnh vực y tế hoặc liên quan đến y tế mà họ được hưởng hoặc họ phải thực hiện.

c) Định kỳ hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động và có báo cáo Bộ Y tế (Vụ Pháp chế) trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của đơn vị trên địa bàn.

3. Trách nhiệm của Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

a) Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm.

- Căn cứ vào kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế 2008 - 2012 và Kế hoạch năm 2010 này để xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế đồng thời bố trí cán bộ làm công tác pháp chế tổ chức thực hiện tốt kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế đối với cán bộ, công chức, viên chức y tế trong phạm vi địa phương; bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức y tế của địa phương nắm vững và hiểu được các quy định về chuyên môn kỹ thuật y tế, các chế độ, chính sách trong lĩnh vực y tế mà họ được hưởng hoặc họ phải thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Đài truyền hình, Đài phát thanh và các ban, ngành có liên quan của tỉnh để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế cho nhân dân và các đối tượng khác trong tỉnh, bảo đảm cho nhân dân và các đối tượng có liên quan hiểu được quy định của pháp luật, chế độ, chính sách trong lĩnh vực y tế mà họ phải thực hiện hoặc được thụ hưởng.

- Định kỳ hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động và có báo cáo Bộ Y tế (Vụ Pháp chế) trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế trên địa bàn.

b) Giám đốc Trung tâm truyền thông giáo dục sức khoẻ của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

- Thực hiện việc tuyên truyền pháp luật, chế độ, chính sách trong lĩnh vực y tế đến nhân dân trong phạm vi địa phương.

- Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế theo sự chỉ đạo của Giám đốc Sở Y tế.

4. Trách nhiệm của Trung tâm truyền thông giáo dục sức khoẻ Trung ương, Báo Sức khoẻ và Đời sống, Báo Gia đình và Xã hội và các Tạp chí của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện có hiệu quả chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của đơn vị và bố trí đủ cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế ở đơn vị thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế giai đoạn 2008-2012 và kế hoạch năm 2010 do Bộ Y tế ban hành; chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Vụ Pháp chế - Bộ Y tế về công tác này.

- Thực hiện việc tuyên truyền pháp luật, chế độ, chính sách y tế trên các phương tiện thông tin đại chúng đến nhân dân trong phạm vi cả nước.

- Định kỳ hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết hoạt động và có báo cáo Bộ Y tế (Vụ Pháp chế) trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế của đơn vị.

5. Kinh phí triển khai thực hiện

a) Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí ngân sách riêng bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật về y tế được thực hiện theo Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 05/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

b) Các chương trình, dự án y tế quốc gia ưu tiên kinh phí để thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế giai đoạn 2008-2012 và từng năm. Tăng cường việc huy động kinh phí từ các nguồn viện trợ của các tổ chức cá nhân trong nước và ngoài nước, của các dự án, đề án và các nguồn kinh phí khác phục vụ cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật về y tế.

c) Khi xây dựng các dự án, đề án của Bộ, các đơn vị cần bổ sung các hoạt động và bố trí kinh phí riêng cho việc xây dựng thể chế và triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng thụ hưởng và có liên quan.

6. Kiểm tra và triển khai thực hiện

a) Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật định kỳ cuối năm tổ chức kiểm tra nắm tình hình triển khai chương trình, kế hoạch, kịp thời phát hiện những vấn đề bất cập, nảy sinh để điều chỉnh phù hợp.

b) Vụ Pháp chế, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ giúp Bộ trưởng đôn đốc, phối hợp thực hiện Kế hoạch, có báo cáo tổng hợp tình hình báo

cáo Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ theo quy định.

c) Đề nghị Công đoàn Ngành Y tế và các tổ chức đoàn thể thành viên xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt Kế hoạch này.

d) Mọi khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Y tế (through qua Vụ Pháp chế) để được sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Hội đồng PHCTPBGDPL của Chính phủ;
- Công đoàn ngành Y tế Việt Nam;
- Các Đ/c Thủ trưởng (để biết);
- Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; Website BYT;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng, Thanh tra BYT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Triệu

DANH MỤC**Văn bản quy phạm pháp luật trọng tâm
cần triển khai phổ biến, giáo dục trong năm 2010***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 162/KH-BYT ngày 04 tháng 3 năm 2010 của Bộ Y tế)***I. Một số văn bản QPPL đã được ban hành:**

1. Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32 - CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;
2. Quyết định số 37/2008/QĐ-TTG ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về y tế từ năm 2008 đến năm 2012;
3. Luật Hiến, lấy, ghép mô, Bộ Phận cơ thể người và hiến, lấy xác và các văn bản hướng dẫn thi hành;
4. Luật Phòng, chống vi rút gây ra Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người, HIV/AIDS và các văn bản hướng dẫn thi hành;
5. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm và các văn bản hướng dẫn thi hành
6. Luật Dược và các văn bản hướng dẫn thi hành;
7. Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành;
8. Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành;
9. Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
10. Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành;
11. Pháp lệnh Dân số và các văn bản hướng dẫn thi hành;
12. Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số-kế hoạch hóa gia đình;
13. Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân;
14. Kết luận số 44-KL/TW của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22/3/2005 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách Dân số-kế hoạch hóa gia đình;
15. Nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm y tế;
16. Nghị định số 45/2005/NĐ-CP ngày 06/4/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về y tế;
17. Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009 của Chính phủ quy định chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;

18. Thông tư số 03/2009/TT-BYT ngày 01/6/2009 của Bộ Y tế quy định về tổ chức, quản lý và hoạt động của chuỗi nhà thuốc GPP;
19. Thông tư 08/2009/TT-BYT ngày 01/7/2009 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc không kê đơn;
20. Thông tư số 13/2009/TT-BY ngày 01/9/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc;
21. Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký thuốc;
22. Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới”;
23. Quyết định số 43/2007/QĐ-TTg ngày 29/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Phát triển Công nghiệp dược và xây dựng mô hình hệ thống cung ứng thuốc của Việt Nam giai đoạn 2007-2015 và tầm nhìn đến năm 2020";
24. Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn bản;
25. Quyết định số 52/2009/QĐ-TTg ngày 09/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đề án kiểm soát dân số các vùng biển đảo và ven biển;
26. Quyết định số 402/2009/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/2008/QH12 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân;
27. Quyết định số 401/2009/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phòng, chống bệnh tật học đường;
28. Quyết định số 930/2009/QĐ-TTg ngày 09/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bệnh viện chuyên khoa lao, tâm thần, ung bướu, chuyên khoa nhi và một số bệnh viện đa khoa thuộc vùng miền núi, khó khăn, sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn hợp pháp khác giai đoạn 2009-2013 do Thủ tướng Chính phủ ban hành;
29. Quyết định số 46/2009/QĐ-TTg ngày 31/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, viên chức làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho cán bộ trung cao cấp của Đảng và Nhà nước.

II. Một số văn bản QPPL dự kiến ban hành trong năm 2010

| | | |
|----|-----------|--|
| 1. | Nghị định | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh |
| 2. | Nghị định | Quy định chi tiết về bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh |
| 3. | Nghị định | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khám bệnh và chữa bệnh |
| 4. | Nghị định | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế |

| | | |
|-----|------------------------------------|--|
| 5. | Nghị định | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuốc, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế |
| 6. | Nghị định | Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế dự phòng, môi trường và HIV/AIDS |
| 7. | Nghị định | Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ sở y tế nhà nước |
| 8. | Nghị định | Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 77/2006/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra y tế |
| 9. | Nghị định | Cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính trong ngành y tế |
| 10. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt Quy hoạch hệ thống, phân phối cung ứng thuốc giai đoạn đến hết 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 |
| 11. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển công nghiệp Dược Việt Nam đến năm 2015 và tầm nhìn 2020 |
| 12. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt chiến lược Dân số-sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 |
| 13. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 |
| 14. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế giai đoạn 2011 - 2015 |
| 15. | Quyết định của Thủ tướng CP | Ban hành Chiến lược phòng chống lạm dụng rượu bia |
| 16. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt Chiến lược Dinh dưỡng quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 |
| 17. | Quyết định của Thủ tướng CP | Quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo chống dịch các cấp |
| 18. | Quyết định của Thủ tướng CP | Quy định chế độ rủi ro nghề nghiệp đối với người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm bị lây nhiễm bệnh |
| 19. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quy định chế độ rủi ro nghề nghiệp đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mắc bệnh nghề nghiệp, bệnh do tai nạn rủi ro nghề nghiệp |
| 20. | Quyết định của Thủ tướng CP | Phê duyệt quy hoạch chi tiết phát triển, ứng dụng bức xạ trong y tế |
| 21. | Thông tư | Quy định phân tuyển chuyên môn kỹ thuật và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh |
| 22. | Thông tư | Hướng dẫn tiêu chí công nhận và việc kiểm tra, công nhận người biết tiếng Việt thành thạo hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh |
| 23. | Thông tư | Quy định tiêu chuẩn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận sức khỏe |
| 24. | Thông tư | Hướng dẫn về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị và thẩm quyền cho phép cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo hoặc chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh |
| 25. | Thông tư | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 26. | Thông tư | Hướng dẫn hành nghề khám bệnh, chữa bệnh |
| 27. | Thông tư | Hướng dẫn kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong |

| | | |
|-----|----------|--|
| | | khám bệnh, chữa bệnh |
| 28. | Thông tư | Quy định điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật, phương pháp chữa bệnh mới trong khám bệnh, chữa bệnh |
| 29. | Thông tư | Quy định đạo đức nghề nghiệp của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh |
| 30. | Thông tư | Ban hành danh mục thuốc được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán |
| 31. | Thông tư | Ban hành danh mục dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn được Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán |
| 32. | Thông tư | Ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày |
| 33. | Thông tư | Hướng dẫn sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh đối với người tham gia bảo hiểm y tế |
| 34. | Thông tư | Ban hành danh mục vật tư y tế được Quỹ BHYT thanh toán |
| 35. | Thông tư | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh phòng bệnh trong cơ sở giáo dục |
| 36. | Thông tư | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh trong xây dựng |
| 37. | Thông tư | Quy định chế độ thông tin, báo cáo và biểu mẫu báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm |
| 38. | Thông tư | Ban hành "Quy định chuyên môn kỹ thuật trong giám sát bệnh truyền nhiễm" |
| 39. | Thông tư | Quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm và điều kiện của cơ sở quản lý mẫu bệnh phẩm |
| 40. | Thông tư | Quy định việc sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc |
| 41. | Thông tư | Quy định "Thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên môn để xem xét nguyên nhân khi có tai biến trong quá trình sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế" |
| 42. | Thông tư | Ban hành Danh mục bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B phải thực hiện việc cách ly y tế |
| 43. | Thông tư | Quy định về vị trí, thiết kế, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, thiết bị và nhân lực của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm |
| 44. | Thông tư | Hướng dẫn tư vấn về HIV/AIDS |
| 45. | Thông tư | Quy định việc xét nghiệm HIV bắt buộc trong một số trường hợp cần thiết để chẩn đoán và điều trị cho người bệnh |
| 46. | Thông tư | Quy định trách nhiệm, trình tự thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính |
| 47. | Thông tư | Quy định điều kiện của các cơ sở điều trị bằng thuốc kháng HIV |
| 48. | Thông tư | Hướng dẫn điều kiện đối với cơ sở y tế điều trị nghiên cứu các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế |
| 49. | Thông tư | Hướng dẫn việc thực hiện vô khuẩn, sát khuẩn phòng lây nhiễm HIV trong các cơ sở dịch vụ xã hội |
| 50. | Thông tư | Quy định trường hợp không được cho mô, bộ phận cơ thể người |
| 51. | Thông tư | Hướng dẫn quy trình chuyên môn chăm sóc sức khoẻ đối với người đã được ghép mô, bộ phận cơ thể người |
| 52. | Thông tư | Hướng dẫn đánh giá chất lượng và xử lý mô |
| 53. | Thông tư | Quy định mã số cho việc mã hóa thông tin đối với từng ngân hàng mô |
| 54. | Thông tư | Hướng dẫn điều kiện và quy trình lưu giữ mô |
| 55. | Thông tư | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và hoạt động chuyên môn |

| | | |
|-----|----------|--|
| | | của ngân hàng mô |
| 56. | Thông tư | Hướng dẫn về quản lý chất lượng thuốc |
| 57. | Thông tư | Ban hành Quy chế Quản lý thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất dùng làm thuốc |
| 58. | Thông tư | Tiêu chuẩn, điều kiện về pha chế thuốc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 59. | Thông tư | Hướng dẫn quản lý thuốc phóng xạ |
| 60. | Thông tư | Quy định điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính, mẫu đơn đề nghị xác định lại giới tính, mẫu Giấy chứng nhận y tế đã xác định lại giới tính |
| 61. | Thông tư | Quy định các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị; tiêu chuẩn về năng lực cán bộ, viên chức của các tổ chức được hoạt động dịch vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm VSATTP |
| 62. | Thông tư | Quy định tiêu chuẩn thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 63. | Thông tư | Hướng dẫn về cơ chế tài chính cho các hoạt động quản lý, kiểm tra, thanh tra, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 64. | Thông tư | Quy định chế độ, chính sách, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, hình thức thanh tra, phương thức tiến hành thanh tra về vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 65. | Thông tư | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng Kali Iodate (KIO_3) được sử dụng để trộn muối iốt và hàm lượng iốt trong muối iốt |
| 66. | Thông tư | Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở sản xuất và phương tiện vận chuyển muối iốt |
| 67. | Thông tư | Hướng dẫn những người vì nguyên nhân bệnh lý mà không được ăn muối iốt |
| 68. | Thông tư | Ban hành quy chuẩn quốc gia về giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần |
| 69. | Thông tư | Hướng dẫn quy trình kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, thụ tinh trong ống nghiệm |
| 70. | Thông tư | Hướng dẫn kiểm tra sức khỏe định kỳ đối với nhân viên bức xạ và mức chi dẫn liều chiếu xạ đối với bệnh nhân và kiểm soát chiếu xạ y tế |
| 71. | Thông tư | Quy định danh mục sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu và mức chiếu xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân |
| 72. | Thông tư | Quy định việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma tuý; cấp, thu hồi giấy phép phương pháp cai nghiện ma tuý; hướng dẫn, thủ tục xác định người nghiện ma tuý và hướng dẫn phối hợp xét nghiệm, xác định và cai nghiện cho người nghiện ma tuý ở xã, phường, thị trấn |
| 73. | Thông tư | Hướng dẫn hoạt động chữ thập đỏ về chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu, hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác |
| 74. | Thông tư | Ban hành quy trình chữa trị nghiện rượu. |

| | | |
|-----|----------|--|
| 75. | Thông tư | Quy định tiêu chuẩn sức khoẻ của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu |
| 76. | Thông tư | Quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng |
| 77. | Thông tư | Hướng dẫn điều trị bắt buộc đối với người mắc bệnh tâm thần thè nặng gây nguy hiểm cho xã hội tại các cơ sở chữa bệnh tâm thần |
| 78. | Thông tư | Quy định về quản lý sản xuất và kinh doanh rượu thuốc |
| 79. | Thông tư | Quy định việc cấp giấy phép vận tải hàng hóa nguy hiểm đối với hóa chất độc dùng trong lĩnh vực y tế và hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng trên đường thủy nội địa và đường bộ |
| 80. | Thông tư | Hướng dẫn phân loại, phân hạng tàn tật |
| 81. | Thông tư | Hướng dẫn quản lý chất lượng bệnh viện |
| 82. | Thông tư | Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy bệnh viện y học cổ truyền |
| 83. | Thông tư | Hướng dẫn điều trị ngoại trú bằng thuốc kháng HIV (ARV) cho người nhiễm HIV |
| 84. | Thông tư | Hướng dẫn phạm vi thanh tra an toàn thực phẩm |
| 85. | Thông tư | Ban hành quy chế quản lý nội dung thông tin, quảng cáo thực phẩm và phụ gia thực phẩm |
| 86. | Thông tư | Ban hành quy chế cấp giấy chứng nhận tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 87. | Thông tư | Hướng dẫn tài liệu tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sản xuất kinh doanh thực phẩm |
| 88. | Thông tư | Hướng dẫn thu hồi và xử lý sản phẩm vi phạm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 89. | Thông tư | Hướng dẫn chi tiết ghi nhãn thực phẩm, bao gói săn |
| 90. | Thông tư | Quy định danh mục giới hạn ranh giới các chất giữa thực phẩm chức năng và thuốc. |
| 91. | Thông tư | Quy chế kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu |
| 92. | Thông tư | Hướng dẫn Quy chế đánh giá và chỉ định phòng thử nghiệm |
| 93. | Thông tư | Quy định việc thử thuốc trên lâm sàng |
| 94. | Thông tư | Quy chế phân cấp nhiệm vụ quản lý và tham gia quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngành Y tế |
| 95. | Thông tư | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 39/2005/QĐ-BYT ngày 28/11/2005 ban hành "Quy định về điều kiện vệ sinh chung đối với cơ sở sản xuất thực phẩm" |
| 96. | Thông tư | Hướng dẫn xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm |
| 97. | Thông tư | Hướng dẫn giám sát ngộ độc thực phẩm |
| 98. | Thông tư | Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật về điều kiện vệ sinh đối với cơ sở sản xuất nước uống đóng chai |
| 99. | Thông tư | Hướng dẫn phạm vi kinh doanh thuốc của cơ sở bán lẻ và lộ trình áp dụng GPP |
| 100 | Thông tư | Hướng dẫn hoạt động công ty dược nước ngoài tại Việt Nam |
| 101 | Thông tư | Hướng dẫn sản xuất gia công thuốc |
| 102 | Thông tư | Hướng dẫn thi hành tổ chức thực hiện thủ tục bắt buộc chuyên giao quyền sử dụng sáng chế và sử dụng sáng chế nhân danh |

| | | |
|-----|---|---|
| | | Nhà nước |
| 103 | Thông tư | Hướng dẫn quản lý sản phẩm thực phẩm chức năng |
| 104 | Thông tư | Sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2000/TT-BYT ngày 21/01/2000 về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, đăng ký chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm |
| 105 | Thông tư | Quy định về nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản các tuyến |
| 106 | Thông tư | Sửa đổi Quyết định số 45/2007/QĐ-BYT ngày 18/12/2007 về danh mục hoạt chất thuốc được đăng ký quảng cáo trên truyền thanh, truyền hình |
| 107 | Thông tư | Sửa đổi bổ sung Thông tư 02/2007/TT-BYT hướng dẫn chi tiết thi hành về một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc |
| 108 | Thông tư | Sửa đổi, bổ sung Quyết định 1906/2004/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Quy định nhập khẩu song song thuốc phòng, chữa bệnh cho người |
| 109 | Thông tư | Hướng dẫn Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 110/2005/QĐ-TTg về dự trữ lưu thông thuốc quốc gia |
| 110 | Thông tư | Ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch viên chức hộ sinh |
| 111 | Thông tư | Hướng dẫn quản lý đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm |
| 112 | Thông tư | Hướng dẫn đăng ký lưu hành sản phẩm thực phẩm |
| 113 | Thông tư | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về phụ gia thực phẩm |
| 114 | Thông tư | Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp DS-KHHGĐ |
| 115 | Thông tư | Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cán bộ, viên chức DS-KHHGĐ |
| 116 | Thông tư | Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp DS-KHHGĐ |
| 117 | Thông tư | Hướng dẫn danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo |
| 118 | Thông tư | Hướng dẫn ghi chép ban đầu về DS-KHHGĐ |
| 119 | Thông tư | Hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành DS-KHHGĐ |
| 120 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Tài chính | Hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho khu vực miền núi và thành phố lớn trong việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia DS-KHHGĐ |
| 121 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Nội vụ | Định mức biên chế các đơn vị sự nghiệp DS-KHHGĐ |
| 122 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Tài chính | Hướng dẫn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia DS-KHHGĐ giai đoạn 2011-2015 |
| 123 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Tài chính | Hướng dẫn về quản lý và tổ chức thực hiện tiếp thị xã hội trong lĩnh vực DS-KHHGĐ |
| 124 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Công an - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Hướng dẫn triển khai về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/9/2007 của TTg Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn, điều trị cho người nhiễm HIV và phòng lây nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam |
| 125 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Tài chính | Hướng dẫn quy trình quản lý đối với thuốc và thiết bị y tế được cung ứng bởi Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án viện trợ cho phòng, chống HIV/AIDS |

| | | |
|-----|---|---|
| 126 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Giao thông - Vận tải | Quy định tiêu chuẩn sức khoẻ của nhân viên hàng không và cơ sở y tế giám định sức khoẻ cho nhân viên hàng không |
| 127 | TTLT Bộ Y tế - Bộ GTVT | Quy định tiêu chuẩn sức khoẻ của thuyền viên |
| 128 | TTLT Bộ Y tế - Bộ GTVT | Hướng dẫn tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe của người lái xe |
| 129 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính | Quy định về chế độ, kinh phí và phòng, chống dịch bệnh, khám và chữa bệnh cho người đang chấp hành hình phạt tù; tổ chức các cơ sở chuyên khoa y tế để bắt buộc chữa bệnh đối với người đang chấp hành hình phạt tù mắc bệnh tâm thần |
| 130 | TTLT Bộ YT- Bộ CA- Bộ TP- Viện kiểm sát NDTС- Toà án NDTС | Quy định điều kiện công nhận người bị bệnh AIDS giai đoạn cuối |
| 131 | TTLT Bộ Thông tin - Truyền thông và Bộ Y tế | Hướng dẫn việc ưu tiên thời điểm, thời lượng phát sóng trên đài phát thanh, đài truyền hình; dung lượng và vị trí đăng trên báo in, báo điện tử đối với thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS |
| 132 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Công an | Hướng dẫn việc cấp, phát, quản lý và sử dụng thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV |
| 133 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo | Hướng dẫn tổ chức việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống HIV/AIDS |
| 134 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo | Hướng dẫn tổ chức việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm |
| 135 | TTLT Bộ Y tế - Bộ Khoa học và Công nghệ | Hướng dẫn chương trình đào tạo kiến thức về an toàn bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ của cơ sở kinh doanh thuỷc phóng xạ |
| 136 | Quyết định (đơn hành) | Công bố danh mục các nước trong khu vực có điều kiện y tế, thương mại tương tự Việt Nam |
| 137 | Quyết định (đơn hành) | Thành lập Trung tâm điều phối quốc gia về ghép bộ phận cơ thể người |

Lưu ý: Có thể tìm các văn bản quy phạm pháp luật trên tại một trong các địa chỉ sau:

- <http://www.luatvietnam.com.vn>
- <http://www.moh.gov.vn>
- <http://www.dav.gov.vn>